

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC DS - KHHGD

Số: 411 /BC-CCDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 5 tháng 12 năm 2023

ĐẾN Ngày: 09/12/23

CHUYỂN:

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác Dân Số năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Căn cứ Công văn số 207/TCDS-KHTC ngày 23/03/2023 của Tổng cục Dân số-KHHGD về việc định hướng thực hiện công tác dân số năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-SYT ngày 05/01/2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch y tế năm 2023; Kế hoạch số 94/KH-CCDS ngày 05/4/2023 của Chi cục Dân số-KHHGD về Hướng dẫn thực hiện công tác Dân số năm 2023.

Thực hiện Công văn số 4009/SYT-KHTC ngày 14/12/2023 của Sở Y tế về việc báo cáo công tác y tế năm 2023, tham mưu chỉ tiêu kế hoạch năm 2024;

Chi cục Dân số - KHHGD báo cáo công tác y tế năm 2023, tham mưu chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 như sau:

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI CỤC DÂN SỐ-KHHGD

1. Tổ chức bộ máy và nhân lực

Nhằm duy trì hoạt động công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 30/5/2008 về việc thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương, đồng thời Sở Y tế ban hành Quyết định số 667/QĐ-SYT ngày 11/5/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Dương. Cụ thể như sau:

❖ **Lãnh đạo:** 02 người; trong đó: 01 Chi cục Trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng

❖ **Cơ cấu Tổ chức:** Các phòng thuộc Chi cục: có 02 phòng (mỗi phòng có 01 trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng).

- Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Phòng Nghiệp vụ

❖ **Biên chế:** Cán bộ công chức của đơn vị thuộc biên chế hành chính do Ủy ban nhân dân giao. Biên chế các đơn vị sự nghiệp trực thuộc biên chế sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Năm 2023, tổng số biên chế của Chi cục DS-KHHGD được giao là 12 người; trong đó: 12 biên chế và 01 hợp đồng 111/2022/NĐ-CP.

Bảng Nhân lực y tế

Nhân lực	Số lượng
Tổng số cán bộ công chức, NLD	12
Bác sỹ	3
Dược sỹ	1
Điều dưỡng	
Khác	8

2. Công tác tổ chức cán bộ (Đào tạo)

- 04 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện công tác dân số và phát triển do Tổng cục Dân số-KHHGD tổ chức tại Lào Cai và 02 cán bộ tham gia Hội thảo triển khai Quyết định 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế tuyến xã tại thành phố Vũng Tàu. 13 CC, VC tham dự lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác dân số tỉnh, huyện về kiến thức, kỹ năng mới đáp ứng nhiệm vụ chuyển trọng tâm từ giảm sinh sang sinh đủ hai con tại vùng mức sinh thấp do Tổng cục DS-KHHGD tổ chức tại Vũng Tàu. 03 CC, VC tham dự lớp bồi dưỡng “Báo cáo viên tuyến tỉnh, huyện về dân số và phát triển” do Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng/TCDS-KHHGD tổ chức tại tỉnh Lâm Đồng.

- 01 cán bộ tham dự tập huấn xây dựng hồ sơ đề xuất và đảm bảo phương án an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đăng ký bổ sung lớp bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên cho 01 CBCC. Thông báo tuyển huyện đăng ký lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số.

- Trong năm 2023 xét đề nghị nâng lương thường xuyên cho 01 công chức, nâng lương trước hạn, cho 01 công chức.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2023

1. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch

Thực hiện Công văn số 207/TCDS-KHTC ngày 23/3/2023 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình về việc định hướng thực hiện công tác dân số năm 2023; Quyết định số 27/QĐ-SYT ngày 05/01/2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch y tế năm 2023 và Quyết định 15/QĐ-SYT ngày 05/01/2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023. Chi cục Dân số - KHHGD xây dựng và triển khai kế hoạch số 94/KH-CCDS ngày 05/4/2023 hướng dẫn thực hiện công tác Dân số năm 2023.

2. Công tác tham mưu

- Tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển tỉnh Bình Dương.

- Tham mưu Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 29/6/2023 của Sở Y tế về việc tổ chức Chiến dịch truyền thông vận động lòng ghép cung cấp dịch

vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp đến năm 2025.

- Tham mưu Sở Y tế về việc triển khai Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 đến các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương có thực hiện SLTS, SLSS (công văn 302/SYT-NV ngày 03/02/2023).

3. Công tác tuyên truyền vận động

- Hợp đồng với Báo Sức khỏe và Đời sống cung cấp chuyên trang “Gia đình và xã hội” số lượng 50 kỳ (Báo thường kỳ) + 01 cuốn (Báo Tết, cụ thể 7.050 tờ, 141 cuốn) cho thành viên BCD Dân số- KHHGD từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố, đến xã, phường, thị trấn; Hợp đồng với Báo, Đài phát thanh – Truyền hình Bình Dương đưa tin, bài về công tác dân số, cụ thể: Báo Bình Dương viết 8 bài 12 tin, Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện 13 chương trình truyền thanh (13 chương trình phát chính và 13 chương trình phát lại, thời lượng 20 phút/chương trình) và 18 chương trình truyền hình (18 chương trình phát chính và 18 chương trình phát lại thời lượng 15 phút/chương trình).

- Xây dựng kế hoạch, thẩm định kinh phí và ký hợp đồng hoạt động lồng ghép chương trình Dân số-KHHGD với các Sở, ban ngành, đoàn thể năm 2023 (UBMTTQVN tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn lao động, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn thanh niên). Kết quả phối hợp:

+ Hội Nông dân: Phối hợp Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn về phương pháp, kỹ năng về công tác truyền thông Dân số/Kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền về chính sách dân số và công tác dân số trong tình hình mới; phổ biến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phổ biến pháp luật về cấm các hình thức lựa chọn giới tính khi sinh; hình thức, mô hình truyền thông hiệu quả nhằm kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho 80 cán bộ chi, tổ Hội và hội viên nông dân nông cốt tại 04 xã An Lập, Thanh Tuyền, Định Hiệp, Long Tân của huyện Dầu Tiếng.

+ Hội Liên Hiệp Phụ nữ: Phối hợp Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn về chính sách dân số trong tình hình mới cho 110 chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó, thành viên các câu lạc bộ, hội viên nông cốt hội phụ nữ cơ sở thị xã Bến Cát; đồng thời thường xuyên lồng ghép hoạt động tuyên truyền dân số-KHHGD trong hoạt động của hội ở cơ sở, chú trọng thực hiện tốt tiêu chí “Gia đình không vi phạm chính sách dân số” của cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”.

+ Mặt trận Tổ quốc: Phối hợp Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn về phương pháp, kỹ năng về công tác truyền thông Dân số/Kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền về chính sách dân số và công tác dân số trong tình hình mới; phổ biến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phổ biến pháp luật về cấm các hình thức lựa chọn giới tính khi sinh; hình thức, mô hình truyền thông hiệu quả nhằm kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho 160 cán bộ làm công tác Mặt trận, các tổ chức thành viên, Ban điều hành khu phố (ấp) và các hộ dân trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên. Hướng dẫn Ban thường trực Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên phối hợp thực hiện

công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong đó có chính sách dân số-KHHGD với các hoạt động cụ thể như: lồng ghép hoạt động truyền thông dân số-Kế hoạch hóa gia đình gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hướng dẫn MTTQ các cấp thực hiện việc đưa công tác dân số-KHHGD vào các tiêu chí bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu phố (ấp) văn hóa”, “khu nhà trọ văn hóa”; Ban công tác mặt trận ở các khu phố (ấp) lồng ghép tuyên truyền về dân số-KHHGD, dân số và phát triển trong cuộc họp định kỳ của tổ dân phố.

+ Liên Đoàn lao động: Phối hợp Chi cục Dân số-KHHGD tổ chức 04 lớp tuyên truyền các chính sách dân số-KHHGD, dân số và phát triển trong tình hình mới cho 480 công nhân và cán bộ công đoàn công ty TNHH Chí Hùng tại thành phố Tân Uyên và Công ty TNHH Preminer Global tại thành phố Thuận An. Phát động các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có từ 100 công nhân lao động trở lên đăng ký thực hiện tốt các tiêu chuẩn về dân số-KHHGD.

+ Tỉnh Đoàn thanh niên: Phối hợp với Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Dương tổ chức 01 lớp tập huấn chính sách dân số-KHHGD, dân số và phát triển trong tình hình mới cho 100 đoàn viên thanh niên tỉnh Bình Dương. Ban thường vụ tỉnh đoàn lồng ghép tuyên truyền chính sách dân số-KHHGD cho đoàn viên, thanh niên với nhiều nội dung, hình thức phong phú như: tập huấn, tổ chức nói chuyện chuyên đề, truyền thông nhóm nhỏ, cấp phát tờ rơi, tranh ảnh, tận dụng sự tiện ích của truyền thông mạng xã hội để tuyên truyền rộng rãi đến nhiều đối tượng đoàn viên, hội viên, thông qua các trang mạng của Đoàn - Hội - Đội từ tỉnh đến cơ sở, các chuyên mục trên Trang Thông tin điện tử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương tuoitrebinhduong.vn,....

- Khảo sát hiện trạng, xây dựng kế hoạch và thực hiện quy trình đấu thầu: Gói thầu lắp đặt mới 13 Pa-nô tuyên truyền về Dân số tại cơ sở năm 2023. Xây dựng kế hoạch và thực hiện quy trình đấu thầu: Gói thầu nhân bản 303 Áp phích tuyên truyền về công tác Dân số năm 2023; Phân bổ Áp phích cho TTYT huyện/thị/TP. Xây dựng kế hoạch và thực hiện quy trình đấu thầu: Nhân bản 144.560 Tờ rơi truyền thông về công tác Dân số năm 2023; Phân bổ Tờ rơi cho TTYT huyện/thị/TP.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới (08/5) từ tỉnh đến cơ sở. Kết quả:

+ Cấp tỉnh: Chạy đèn Led tuyên truyền trước Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh 03 ngày (08/5/2023 đến 10/5/2023); Số tin bài trên trang fanpage: 19 lượt tin bài.

+ Cấp huyện: Treo băng rôn tuyên truyền: 172 tấm; tư vấn nhóm nhỏ: 81 nhóm với 1.113 người tham dự; tư vấn trực tiếp: 1.052 lượt người; tư vấn cộng đồng: 06 cuộc 242 người; tư vấn hộ gia đình: 1.791 hộ; nói chuyện chuyên đề: 02 cuộc (Khối 9 và 10): 676 học sinh tham dự; Thời lượng phát thanh: khoảng 1.013 lần với thời lượng 8.507 phút; số tin bài: 23 tin bài; cấp phát tờ rơi: 2.631 tờ rơi.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số thế giới (11/7) từ tỉnh đến cơ sở. Kết quả:

+ Cấp tỉnh: Chạy đèn Led tuyên truyền trước Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh 03 ngày (10/7/2023 đến 12/7/2023); Số tin bài trên trang fanpage: 15 lượt tin bài. Treo 20 băng ron ngang, 120 băng rôn dọc.

+ Cấp huyện: Có xe hoa tuyên truyền; treo băng rôn tuyên truyền: 301 tấm; tư vấn nhóm nhỏ: 151 nhóm với 2.278 người tham dự; tư vấn trực tiếp: 9.715 lượt người; tư vấn cộng đồng: 39 cuộc 1.247 người; nói chuyện chuyên đề: 09 cuộc: 390 người tham dự; Thời lượng phát thanh: khoảng 1.049 lần với thời lượng 7.875 phút; số tin bài: 21 tin bài; cấp phát tờ rơi: 2.663 tờ rơi.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày tránh thai thế giới (26/9), Ngày quốc tế Người cao tuổi (01/10), Ngày quốc tế Trẻ em gái (11/10). Kết quả thực hiện từ tỉnh đến cơ sở: Chạy đèn Led trước Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh 05 ngày (25/9/2023 đến 29/9/2023); treo 487 băng rôn tuyên truyền; đăng 14 bài trên trang Facebook và Tiktok, chia sẻ 04 tin bài trên trang Fanpage Chi cục Dân số-KHHGD; tư vấn 108 nhóm nhỏ với 1.308 người tham dự; tư vấn trực tiếp 3.004 lượt người; tư vấn cộng đồng 46 cuộc với 1.372 người tham dự; tổ chức 05 cuộc nói chuyện chuyên đề với 650 người dự; phát thanh 2.033 lần với thời lượng 12.307 phút; viết 29 tin bài; cấp phát 3.140 tờ rơi...

- Phát động cuộc thi “*Chủ động tránh thai - Chủ động tương lai*” trên nền tảng mạng xã hội nhân Ngày tránh thai thế giới 26/9 do Tổng Cục Dân số - KHHGD, Bộ Y tế và công ty Bayer Việt Nam tổ chức đến Trung tâm Y tế huyện/thị/thành phố. Kết quả có 03 huyện/thị xã/thành phố tham dự 15 bài dự thi (Bắc Tân Uyên 03, Bàu Bàng 02, Thuận An 10).

- Báo cáo tổng kết Chiến dịch truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp năm 2023. Kết quả thực hiện chỉ tiêu chiến dịch: Số nam/nữ thanh niên được cung cấp thông tin về hệ lụy của mức sinh thấp và lợi ích của việc sinh đủ 02 con: 30.786/30.169 người, đạt 102%; số nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn có nhu cầu được tư vấn và khám sức khỏe: 2.751/2.393 người, đạt 115%; số nam/nữ thanh niên có nhu cầu được tư vấn phòng tránh vô sinh: 19.298/18.596 người, đạt 103,8%; số cặp vợ chồng chưa có con hoặc có 01 con được tuyên truyền vận động sinh đủ 02 con: 19.898/19.395 cặp, đạt 102,6%; số lượt phụ nữ được tư vấn, sử dụng viên uống tránh thai: 3.478/3.196, đạt 108,8%; số lượt phụ nữ được tư vấn, sử dụng bao cao su: 3.304/3.008, đạt 109,8%; số lượt phụ nữ được khám viêm nhiễm đường sinh sản: 5.408/5.217, đạt 103,7%; số lượt phụ nữ được phát hiện mắc bệnh viêm nhiễm đường sinh sản: 2.816/2835, đạt 100,7%; số phụ nữ được điều trị viêm nhiễm đường sinh sản: 2.828/2.807, đạt 100,7%; số phụ nữ mang thai được tư vấn sàng lọc trước sinh và sơ sinh: 2.218/2.116, đạt 104,8%; số người cao tuổi được tư vấn về sức khỏe, cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe định kỳ: 12.202/12.259, đạt 99,5%; số nam, nữ và các cặp vợ chồng được cung cấp thông tin về hệ lụy của mức sinh thấp đối với gia đình và xã hội: 41.019/40.888, đạt 100,3%.

- Báo cáo hoạt động công tác truyền thông giáo dục sức khỏe hàng tháng và quý I, II, III, IV/2023 (gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh). Báo cáo công tác truyền thông Dân số-KHHGD 3 tháng, 6, 9 tháng năm 2023 gửi Vụ TTGD/CDS.

- Viết tin bài về hoạt động công tác Dân số-KHHGD gửi Bản tin sức khỏe Bình Dương. Cập nhật, chia sẻ thông tin tuyên truyền về Dân số-KHHGD lên trang Fanpage của Chi cục Dân số-KHHGD.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về dân số và Ngày Dân số Việt Nam 2023 tuyến tỉnh và công văn hướng dẫn triển khai các hoạt động truyền thông hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về dân số và Ngày Dân số Việt Nam 2023 cho huyện/thị xã/thành phố.

4. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

a. Điều chỉnh mức sinh: ước thực hiện năm 2023, tổng số trẻ sinh ra: 27.636 trẻ, trong đó số trẻ sinh lần 3 trở lên là 669 trẻ. Tỷ suất sinh thô: 10.17‰ (27.622/2.716.858), tăng 0,23‰ so với năm 2022 (9,94‰, 27.469/2.763.124). Vượt 0,03‰ so với KH (KH tăng 0,2‰ so với năm 2022).

b. Chỉ tiêu về KHHGD: Tổng số người mới áp dụng BPTT ước thực hiện năm 2023: 74.353/60.000, đạt 123,92% (Trong đó: Vòng: 12.642/10.000, đạt 126,42%; Bao cao su: 27.616/21.000, đạt 131,5%; Thuốc tiêm: 8.213/6.000, đạt 136,88%; Thuốc cấy: 233/120, đạt 194,17%; Thuốc uống: 25.649/22.880, đạt 112,1%).

c. Tầm soát các dị dạng, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới và tư vấn tiền hôn nhân.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 21.076/28.051 bà mẹ mang thai đạt 75,1% (KH: 56%, vượt 19,1% so với KH).

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 21.750/27.622 trẻ, đạt 78,7% (KH: 70%, vượt 8,7% so với KH).

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 7.144/8.346 người, đạt 85,6% (KH: 80%, vượt 5,6% so với KH).

- Tỷ số giới tính khi sinh: 103 bé trai/100 bé gái (14.010 bé trai/13.612 bé gái) (KH duy trì 103-107 bé trai/100 bé gái).

- Số người cao tuổi được tư vấn và chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng: 127.966/146.275 người, đạt 87,48% (KH: 80%, vượt 7,48% so với KH).

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên: 669/27.622, đạt 2,42% (KH <4%).

- Tỷ lệ sử dụng BPTT chung: 331.123/420.319, đạt 78,8%, tỷ lệ sử dụng BPT hiện đại: 313.672/420.319, đạt 74,63% (KH: 70%).

5. Công tác đào tạo tập huấn cộng tác viên dân số

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức lớp tập huấn kiến thức về sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho cán bộ dân số xã/phường/thị trấn và cán bộ Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố. Kết quả: 102/109 cán bộ tham dự (đạt 93,5%).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức lớp tập huấn cho 30% cộng tác viên dân số cũ tại Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố. Kết quả: 638/676 cộng tác viên dân số tham dự, đạt 94,4%.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số mới năm 2023; Kết quả 288/307 cộng tác viên tham dự (đạt 93,8%).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông về Dân số-KHHGD, Dân số và phát triển cho cộng tác viên thành phố Thủ Dầu Một năm 2023; Kết quả 180/220 cộng tác viên tham dự (đạt 81,8%).

6. Quản lý phương tiện tránh thai.

- Tổng hợp đăng ký hàng hóa phương tiện tránh thai xã hội hóa (Đề án 818) của TTYT huyện/thị xã/thành phố; tiếp nhận và phân phối các sản phẩm trong khuôn khổ Đề án 818 cho TTYT huyện/thị xã/thành phố: 5880 chiếc BCS Nevalyashka; 120 chiếc BCS I Love You; 60 chiếc Kimiko Plus; 480 chai dung dịch vệ sinh Vagis; 290 lọ thuốc tiêm tránh thai Tricclofem; 156 chiếc vòng tránh thai Pregna+Tcu 380A; 34 chai dung dịch vệ sinh đa năng Gynopro 100ml; 11 hộp Tổ nữ Hoàng Sâm; 05 chai Calci- D3.

- Báo cáo phương tiện tránh thai phần mềm LMIS thời điểm ngày 01/01/2023; 01/7/2023 gửi Vụ QMDS/CDS.

- Gửi Cục Dân số công văn xin điều chuyển dụng cụ thử cung TCU380A miễn phí (1690 chiếc) cho tỉnh khác.

7. Công tác thống kê báo cáo

- Kiểm tra, rà soát, đề nghị Cục Dân số điều chỉnh danh mục hành chính trong kho dữ liệu hệ thống thông tin quản lý Dân số-KHHGD (Kho dữ liệu điện tử Dân số-KHHGD tuyến tỉnh, huyện).

- Nhập dữ liệu từ cấp huyện vào kho dữ liệu Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và gửi dữ liệu quý I, II, III, IV/2023 cho Cục Dân số. Tổng hợp báo cáo thống kê chuyên ngành dân số từ cơ sở y tế thực hiện dịch vụ dân số tuyến tỉnh gửi Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố.

- Báo cáo thống kê chuyên ngành dân số hàng tháng và quý I, II, III, IV/2023.

8. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác dân số 6 tháng đầu năm, năm 2023 và Quyết định 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ Y tế về ban hành phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế tuyến xã; kế hoạch giám sát Chiến dịch truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp năm 2023 tại 9/9 huyện/thị xã/thành phố và 18/91 xã/phường/thị trấn.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra các cơ sở kinh doanh các sách, ấn phẩm, tài liệu có nội dung tuyên truyền, phổ biến phương pháp lựa chọn giới tính thai nhi. Kết quả đoàn tiên hành

kiểm tra 08 cơ sở kinh doanh các sách, ấn phẩm, tài liệu và chưa phát hiện vi phạm.

- Kiện toàn bộ phận tham mưu, thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành tại Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh Bình Dương (03 thành viên).

9. Công tác thi đua khen thưởng

- Xây dựng văn bản hướng dẫn và phát động đăng ký thi đua năm 2023. Phát động đăng ký khu ấp, cơ quan, đơn vị đạt các tiêu chuẩn về DS – KHHGD.

- Ký kết giao ước thi đua khối, báo cáo kết quả thực hiện năm, bảng chấm điểm cuối năm gửi về khối 02 (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật).

- Trình Cục Dân số - KHHGD/Bộ Y tế tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Dân số cho 21 Cộng tác viên Dân số khu/ấp; tặng giấy khen cho 3 tập thể và 6 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số năm 2023.

- Trình Sở Y tế tặng giấy khen cho 8 công chức và người lao động có thành tích xuất sắc trong công tác dân số năm 2023; công nhận chiến sỹ thi đua cấp cơ sở cho 02 công chức có thành tích xuất sắc trong công tác dân số năm 2023; đề nghị trình UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 công chức có thành tích xuất sắc trong công tác dân số năm 2023.

10. Công tác khác

- Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, người lao động năm 2023; Họp mặt kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 và Tọa đàm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

- Xét duyệt quyết toán thu chi ngân sách nhà nước chương trình Dân số - KHHGD năm 2022 tại các Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố và tiếp đoàn quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Y tế.

- Xây dựng và trình Sở Y tế thẩm định quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động chương trình DS-KHHGD năm 2023.

- Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở Chi cục Dân số - KHHGD lần thứ IV, nhiệm kỳ (2023-2028).

- Triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm tại đơn vị theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Tham dự họp giao ban hệ dự phòng 6 tháng đầu năm do Sở Y tế tổ chức tại TTYT TP.Tân Uyên; Dự hội nghị sơ kết công tác y tế 6 tháng đầu năm do Sở Y tế tổ chức tại Bệnh viện đa khoa tỉnh; Dự Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới do Tổng cục Dân số - KHHGD tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh.

- Triển khai thực hiện Thông báo số 05 - TB/BCĐ ngày 11/8/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Báo cáo 03 năm thực hiện Chương trình phối hợp về công tác dân tộc; báo cáo sơ kết thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết

thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II (2021-2023) gửi Sở Y tế; Báo cáo mô hình can thiệp truyền thông dân số cho đồng bào sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gửi Vụ truyền thông-Giáo dục, Cục Dân số. Báo cáo kết quả năm 2023 thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP gửi vụ Pháp chế-Thanh tra, Cục Dân số.

- Góp ý dự thảo bộ công cụ theo dõi, giám sát cộng tác viên dân số gửi Vụ Quy mô Dân số và KHHGD Cục Dân số.

III. KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ - KHHGD

Kinh phí địa phương thực hiện chương trình Dân số-KHHGD năm 2023 giao là 14.861.000.000 đồng, thực hiện năm 2023 là 13.000.000.000 đồng đạt tỷ lệ 87,4%.

IV. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Thuận lợi

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản và tăng cường chỉ đạo việc ổn định tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, đầu tư nguồn lực... làm cơ sở để đẩy mạnh việc củng cố và tổ chức thực hiện công tác DS-KHHGD.

- Sự phối hợp chặt chẽ có trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể liên quan.

- Các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương quan tâm hơn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm điều kiện hoạt động và tổ chức thực hiện mục tiêu công tác DS-KHHGD.

- Sự chỉ đạo, lãnh đạo chặt chẽ của Sở Y tế trong công tác phối kết hợp của hệ thống Y tế từ tỉnh đến cơ sở.

2. Khó khăn

- Bình Dương nằm trong nhóm 21 tỉnh có mức sinh thấp của Việt Nam, tổng tỷ suất sinh của Bình Dương năm 2022 là 1,45 con/phụ nữ, việc điều chỉnh từ mức sinh thấp lên mức sinh thay thế là một quá trình rất khó khăn.

- Sự gia tăng dân số cơ học ngày càng cao, mật độ dân số phân bố không đồng đều và luôn thay đổi nhất là ở các huyện, thị có khu công nghiệp phát triển làm cho công tác quản lý, cập nhật thông tin dân số gặp nhiều khó khăn. Số liệu chênh lệch nhiều so với tư pháp, SKSS, Thống kê và Công An;

- Hệ thống cơ sở y tế cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn... được triển khai ở nhiều cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên các cơ sở cung cấp dịch vụ đáp ứng được tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ sàng lọc ít nhất 4 bệnh trước sinh và ít nhất 5 bệnh sơ sinh trên địa bàn chưa nhiều.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Cán bộ phụ trách công tác Dân số tăng cường rà soát, quản lý và cập nhật thông tin đầy đủ vào kho dữ liệu Dân số-KHHGD và báo cáo thống kê chuyên

ngành nhằm nâng cao chất lượng báo cáo thống kê chuyên ngành. Cập nhật đầy đủ thông tin Dân số-KHHGD vào kho dữ liệu Dân số-KHHGD.

- Tăng cường tuyên truyền vận động nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi không kết hôn muộn và sớm sinh con, phụ nữ sinh con thứ 2 trước 35 tuổi; từng bước đưa mức sinh lên mức sinh thay thế.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng tác viên Dân số trong việc tuyên truyền vận động, quản lý đối tượng và cung cấp các dịch vụ dân số đến tận hộ gia đình. Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại, bảo đảm đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi, phát huy vai trò và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác Dân số trên nền tảng công nghệ 4.0.

- Tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chính sách về Dân số trong tình hình mới.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Phấn đấu đưa tổng tỷ suất sinh lên mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tận dụng tối đa thời kỳ dân số vàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời thích ứng được với xu hướng già hóa dân số trong những năm tiếp theo.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình nâng cao chất lượng dân số như:

- + Tỷ số giới tính khi sinh từ 103-107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- + Điều chỉnh mức sinh (+ CBR): +0,2‰ so với năm 2023.
- + 80% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- + 63% bà mẹ mang thai được tầm soát ít nhất 4 bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.
- + 80% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- + 85% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/ 1 năm.

- Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu số người mới thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại ≥ 60.000 người.

1.3. Kiến nghị không đưa một số chỉ tiêu vào chỉ tiêu Dân số năm 2024

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 <4%.
- Tỷ lệ vị thành niên mang thai ngoài ý muốn < 2,96%.
- Tỷ lệ người sử dụng BPTT hiện đại (>70%).

* Giải trình lý do

Thứ nhất, thực hiện theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết định phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”, Bình Dương nằm trong nhóm 21 tỉnh có mức sinh thấp. Tại Mục 3, phần II “Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu” của vùng mức sinh thấp là “Bãi bỏ các quy định của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cộng đồng lên quan đến mục tiêu giảm sinh, tiêu chí sinh con thứ 3 trở lên...”

+ Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh. Tại mục 3, phần VI “Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu” của vùng mức sinh thấp là “Rà soát, bãi bỏ các chính sách khuyến khích sinh ít con”.

+ Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về quyết định ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Tại mục 38, tiêu chí 8 “Dân số-KHHGD” chỉ tính tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên đối với các tỉnh, thành phố thuộc vùng có mức sinh cao.

Thứ hai, các chỉ tiêu trên không nằm trong các chỉ tiêu Cục Dân số giao trong định hướng thực hiện công tác dân số hàng năm. Nên Chi cục Dân số-KHHGD tham mưu chỉ ghi nhận, theo dõi kết quả thực hiện các chỉ tiêu này để phục vụ các báo cáo, không giao trong chỉ tiêu kế hoạch năm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động công tác Dân số năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Chi cục Dân số tỉnh./.

Nơi nhận:

- Cục Dân số;
- Sở Y tế;
- BS Thơm (b/cáo);
- TTYT huyện, thị, Tp;
- BLĐ;
- P. NV, HCTH;
- Lưu: VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Bình



Phụ lục 1
Kết quả thực hiện chỉ tiêu Dân số-KHHGD

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2023	Thực hiện	Đạt tỷ lệ so với KH (%)
I	Chỉ tiêu chuyên môn				
1	Dân số trung bình	Người	2.863.045	2.716.858	94,9
2	Số trẻ sinh	Trẻ	29.117	27.622	94,86
3	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	<4	2,42	100
4	Tỷ suất sinh thô năm 2022	‰	9,94	10,17	102
5	Điều chỉnh mức sinh	‰	Tăng 0,2	Tăng 0,23	115
6	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh	%	56	75,1	134
7	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	70	78,7	112,4
8	Tỷ số giới tính khi sinh	Bé trai/100 bé gái	103-107	103	Đạt
9	Tỷ lệ người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe	%	80	87,48	109,4
10	Tỷ lệ Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân	%	70	85,6	122,3
11	Số người mới thực hiện BPTT	Người	60.000	74.353	123,92
12	Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai	%	70	78,8	112,57
II	Tài chính	Đồng	14.861.000.000	13.000.000.000	87,4

Phụ lục 2

BẢNG ĐỀ NGHỊ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH DÂN SỐ-KHHGD NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 4^M/BC-CCDS, ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Dân số-KHHGD)

S/tt	Chỉ tiêu	ĐVT	Toàn tỉnh	Thủ Dầu Một	Thuận An	Dĩ An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Bến Cát	Bàu Bàng	Phú Giáo	Dầu Tiếng
1	Dân số trung bình	Người	2,847,510	359,404	657,974	505,660	513,172	94,838	358,056	125,250	104,975	128,181
2	Điều chỉnh mức sinh (tăng tỷ suất sinh thô)	%	0.2	0.10	0.20	0.20	0.4	0.10	0.10	0.20	0.25	0.25
3	Tỷ số giới tính khi sinh	bé trai/100 bé gái	103-107	103-107	103-107	103-107	103-107	103-107	103-107	103-107	103-107	103-107
4	Tỷ lệ bà mẹ được SLTS	%	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63
5	Tỷ lệ trẻ em được SLSS	%	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80
6	Tỷ lệ NCT có thẻ BHYT và được khám sức khỏe định kỳ	%	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85
7	Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80
8	Số người mới sử dụng BPTT	Người	60,000	7,600	13,600	13,000	8,700	1,800	7,300	2,900	2,200	2,900